

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1695/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà Nguyễn Thị Mây- cán bộ hưu trí
 - 2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa- Hiệu trưởng trường mầm non Bé Ngoan
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thịnh - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1077/2018/TLST-HN ngày 14/8/2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 520/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1972 - (có mặt).
HKTT: Quyết T, Ninh Giang, Hải Dương
 - *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1978 - (có mặt).
HKTT: Tây Kỳ, Tứ Kỳ, Hải Dương
- Cùng trú tại: 25/9, tổ 7, khu phố 10, phường Tân Chánh H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số 17 quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân xã Quyết T, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/10/2001. Trong thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho chúng tôi được ly hôn với nhau.

Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thảo N , sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Yên V , sinh ngày 16/10/2004. Tôi yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thảo N , đồng ý giao con Nguyễn Yên V cho bà Yên nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Đúng là tôi và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 quyền số 01/96 do Ủy ban nhân dân xã Quyết T , huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/10/2001. Hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, bất hòa, cuộc sống vợ chồng tôi không còn hạnh phúc. Nói chung là hai vợ chồng không thể hòa hợp, không thể chung sống với nhau nữa. Vì vậy, chúng tôi đã thống nhất ly hôn với nhau.

Nay, với yêu cầu của ông Nguyễn Văn D , tôi hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chúng tôi được ly hôn với nhau, chúng tôi đã suy nghĩ và cân nhắc kỹ lưỡng. Tòa án không cần phải cố gắng hòa giải hàn gắn chúng tôi vì chúng tôi đã thống nhất ly hôn. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng giữa chúng tôi rất nặng nề, không có hạnh phúc.

Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thảo N , sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Yên V , sinh ngày 16/10/2004. Tôi yêu cầu được nuôi cả hai con Nguyễn Thảo N và Nguyễn Yên V . Yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 tháng/02 con cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ kiện ly hôn, bà Nguyễn Thị Y là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số 17 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Quyết T, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/10/2001, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng dẫn đến cãi và đánh nhau. Về quan hệ hôn nhân, cả hai thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Yến V, sinh ngày 16/10/2004.

Ông Nguyễn Văn D có yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thảo N, đồng ý giao con Nguyễn Yến V cho bà Yến nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hiện nay ông D đang là quản lý của xí nghiệp may, thu nhập trung bình hàng tháng 17.000.000 đồng. Cả hai đã ly thân nhưng vẫn sống chung nhà, hàng ngày ông vẫn đưa đón con đi học. Do làm giờ hành chính nên ông có điều kiện đưa đón con và chăm sóc con.

Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu được nuôi cả hai con Nguyễn Thảo N và Nguyễn Yến V. Yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 tháng/02 con cho đến tuổi trưởng thành. Việc chăm sóc cho 02 con cần nhiều thời gian nhưng hiện nay bà Yến công việc là công nhân của xí nghiệp may, thu nhập khoảng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, có khi phải tăng ca. Tại tòa bà Yến không chứng minh được có đủ thời gian nếu được chăm sóc 02 con.

Do vậy, xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn D là chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Thảo N cho ông Nguyễn Văn D trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ Nguyễn Yến V cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Ông Nguyễn Văn D phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

Giấy chứng kết hôn số 17 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Quyết T, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/10/2001 cấp cho ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/5/2012 và Nguyễn Yến V, sinh ngày 16/10/2004. Giao trẻ Nguyễn Thảo N cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ Nguyễn Yến V cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn D phải chịu. Được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ

phí Tòa án số AA/2018/002216 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Y có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Quyết T ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (12).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất